HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

(Dự thảo lần 2)

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ quà tặng cho một số đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và một số đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2027-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ quà tặng cho một số đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và một số đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2027-2030 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ quà tặng cho một số đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và một số đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2027-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ quà tặng cho một số đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; hộ nghèo; công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2027-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; hộ nghèo; công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các đối tượng được hỗ trợ tặng quà được tổng hợp theo danh sách trợ cấp hoặc có mặt vào tháng 01 hàng năm (tại thời điểm nhận quà nếu đối tượng đã chết thì không hỗ trợ).

2. Trường hợp 01 đối tượng thuộc diện được hỗ trợ tặng quà của từ 02 đối tượng trở lên thì chỉ được hưởng 01 suất hỗ trợ tặng quà cao nhất.

3. Trường hợp trong hộ nghèo chỉ có 01 người duy nhất vừa là đối tượng thuộc diện hộ nghèo vừa là đối tượng thuộc diện được hỗ trợ tặng quà khác theo chế độ, chính sách này thì chỉ được hưởng 01 suất hỗ trợ tặng quà cao nhất.

Điều 4. Mức chi hỗ trợ quà tặng

1. Mức chi hỗ trợ quà tặng bằng tiền đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người nhận trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng là 500.000 đồng/người.

2. Mức chi hỗ trợ quà tặng bằng tiền đối với các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập là 20.000.000 đồng/đơn vị.

3. Mức chi hỗ trợ quà tặng bằng tiền đối với hộ nghèo (được công nhận) là 700.000 đồng/hộ.

4. Mức chi hỗ trợ quà tặng bằng tiền đối với công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn là 500.000 đồng/người.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố và bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân thành phố giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng …. năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 thông qua ngày… tháng… năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;

CHỦ TỊCH

- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.